TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Tài Thủ**
2. Bà **Trần Thúy Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: - **Đặng Minh Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2022, về việc:*"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 166/2022/TB-TA ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1967

Cư trú: khu vực L2, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1964

Cư trú: khu vực L2, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Do mai mối, bà H và ông P tiến tới hôn nhân năm 1998 và có đăng ký kết hôn năm tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Thốt Nốt vào ngày 04/7/1994 (nay là Uỷ ban nhân dân phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng khoảng hơn một năm nay vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn do thường xảy ra cự cãi vì bất đồng quan điểm sống, ông P nhiều lần kiếm chuyện gây gổ đánh đập bà H. Mâu thuẫn ngày trầm trọng và không thể tự hòa giải nên bà H và ông P đã sống ly thân nhau khoảng một năm nay. Nhận thấy, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Võ Thị T (nữ), sinh ngày 17/11/1986 và Võ Văn Trí T, sinh ngày 11/4/1990 (nam). Hiện nay các con đã trưởng thành và có cuộc sống độc lập, nên không đặt vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Qúa trình giải quyết, bị đơn là ông Võ Văn P trình bày:

Ông P thống nhất như trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn, về thời gian chung sống. Theo ông P, nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà H không chung thủy, không quan tâm chăm sóc, bỏ mặc ông dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và thường xuyên cự cãi nhau. Qua yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông P không đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã lớn tuổi, sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các người con.

Về con chung: Có 02 người con chung như bà H trình bày. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không đặt vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị H và ông Võ Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 1994 theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H khởi kiện xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp

không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà H và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà H và ông P xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nên đã sống ly thân khoảng hơn một năm. Tại phiên tòa, bà H cho rằng không còn tình cảm vợ chồng và cương quyết ly hôn. Ông P không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra được giải pháp nào để thuyết phục bà H, nhằm hàn gắn đời sống vợ chồng. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Bà H và ông P thống nhất có 02 người con chung là: Võ Thị T (nữ), sinh ngày 17/11/1986 và Võ Văn Trí T, sinh ngày 11/4/1990 (nam). Các người con đều đã trưởng thành, có cuộc sống độc lập, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà H, ông P xác định không có.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5; 28; 35; 39; 147; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, qản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Võ Văn P.

2. Về con chung: Bà H và ông P thống nhất có 02 người con chung là: Võ Thị T (nữ), sinh ngày 17/11/1986 và Võ Văn Trí T, sinh ngày 11/4/1990 (nam). Các người con đều đã trưởng thành, có cuộc sống độc lập, nên không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu án phí là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng).* Chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004339 ngày 25/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt thành án phí, bà H đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Văn Kiệt

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.